

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Biên - Cán bộ hưu trí.
- Ông Đặng Thành Trung - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Hà Đông huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với:

- **Bị cáo:** Vũ Văn B, sinh ngày 17/09/2004, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Vũ Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01/09/2023 đến ngày 07/09/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- **Bị hại:** Trịnh Văn H, sinh ngày 25/10/2007; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thùy L, sinh ngày 12/06/2006; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thùy L: bà Lê Thị H2, sinh năm 1973;

địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Trần Mạnh C, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 24/10/2007; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Tuấn A*: ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Vũ Văn B và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 24/10/2007, trú tại thôn Q, xã H, huyện H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 Plus của Trịnh Văn H, sinh ngày 25/10/2007, trú tại thôn Q, xã H, huyện H (là bạn cùng chơi với Nguyễn Tuấn A. Vào chiều ngày 30/8/2023, Tuấn A nhắn tin cho B, cả hai cùng bàn bạc thống nhất như sau: tối ngày 30/8/2023 Tuấn A sẽ rủ H đi chơi bằng xe đạp điện, Tuấn A mượn điện thoại của H và ngồi phía sau H rồi cầm trên tay để B đi xe máy từ phía sau lên giật lấy chiếc điện thoại, tạo tình huống cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản của H. Như đã bàn bạc từ trước, khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Tuấn A đi xe đạp điện đến rủ H đi chơi, Tuấn A bảo H điều khiển xe, còn mình ngồi phía sau. Trên đường đi, Nguyễn Tuấn A lấy lý do điện thoại của mình sắp hết pin nên mượn điện thoại của H để quay tiktok, đồng thời nhắn tin zalo cho B biết. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B nhắn tin lại cho Tuấn A để hỏi vị trí thì biết H đang chờ Tuấn A trên đường Đ, đoạn gần công ty Đ. Lúc này, B mặc áo mưa trùm đầu rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu trắng, biển kiểm soát 36B7-495.88 từ nhà ra vị trí đã được Tuấn A báo. Bạng đi theo xe đạp điện của H chờ Tuấn A trên đường đê xã H, sau đó rẽ vào đường thôn Đ, hướng về thôn Q, xã H. Thấy xe của B đi phía sau, Tuấn A đang cầm điện thoại của H bên tay phải thì chuyển sang tay trái rồi giơ điện thoại ra. Bạng điều khiển xe máy từ phía sau vượt lên, áp sát bên trái xe của H rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại từ tay trái của Tuấn A, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng thôn Q. Lúc này H quay lại hỏi điện thoại đâu thì Tuấn A nói đã bị mất. H lùa đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi lấy được điện thoại, đến đoạn đường vắng gần cầu L thuộc địa phận thôn Q, xã H, Bạng cởi chiếc áo mưa đang mặc và ném ở bụi cây bên lề đường rồi về nhà. Sau đó, Tuấn A nhắn tin cho B mật khẩu mở màn hình chiếc điện thoại, B mở máy ra kiểm tra, đổi mật khẩu, xóa hết dữ liệu trong điện thoại, rút sim ra khỏi máy và để ở sau ốp lưng điện thoại.

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 31/8/2023, Vũ Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 36AC-003.41 chở Nguyễn Tuấn

A đến cửa hàng mua bán điện thoại Cường D1 ở phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, do anh Trần Mạnh C làm chủ. Bảng bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của Trịnh Văn H lấy số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, B chia cho Tuấn A 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại Bảng cầm cả, sau đó cả hai cùng đi về nhà và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/9/2023, Nguyễn Tuấn A đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H đầu thú. Căn cứ lời khai của Nguyễn Tuấn A và các tài liệu khác thu thập được, cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn B về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 05/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H định giá đối với tài sản bị chiếm đoạt. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus, bộ nhớ 64Gb, màu vàng, đã qua sử dụng (còn khoảng 97%) có giá trị là 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 91/CT-VKSHT ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét; về xử lý vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen của Vũ Văn B bên trong gắn sim điện thoại số 0344104363 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, bên trong gắn 01 sim điện thoại số 0352009711 của Nguyễn Tuấn A; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/08/2023, tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Văn B và Nguyễn Tuấn A đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo tình huống giả bị cướp giật để thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng, đã qua sử dụng của Trịnh Văn H có giá trị 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Tuấn A tuy có vai trò là người khởi xướng cùng Vũ Văn B thực hành tích cực. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 30/8/2023, Nguyễn Tuấn A mới 15 tuổi 10 tháng 06 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý hình sự là phù hợp với quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Vũ Văn B, tuy có dấu hiệu của tội “Cướp giật tài sản” vì đã có hành vi nhanh chóng giật điện thoại công khai rồi tẩu thoát nhưng ý thức chủ quan của B và Nguyễn Tuấn A đã bàn bạc và thống nhất về việc chiếm đoạt chiếc điện thoại từ trước nên việc Tuấn A mượn điện thoại rồi giao ra cho B giật từ tay của Tuấn A chỉ là thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Trịnh Văn H. Vì vậy, hành vi của Vũ Văn B cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Trần Mạnh C đã mua chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 Plus của Vũ Văn B nhưng anh C không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo Vũ Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tính đến thời điểm hành vi phạm tội xảy ra, bị hại Trịnh Văn H mới 15 tuổi 10 tháng 05 ngày nên bị cáo Vũ Văn B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: mặc dù có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần buộc bị cáo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên miễn xét. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen của Vũ Văn B bên trong gắn sim điện thoại số 0344104363 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, bên trong gắn 01 sim điện thoại số 0352009711 của Nguyễn Tuấn A. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng là tài sản của bị hại, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI 353013092708961, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị hại Trịnh Văn H là có căn cứ (BL 62).

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 36B7 - 495.88 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 36AC - 003.41. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn N, (là anh rể của B) và chị Nguyễn Thùy L (em gái Nguyễn Văn N). Việc B mượn xe để chiếm đoạt tài sản và mượn xe để đi bán tài sản chiếm đoạt được, do anh N và chị L không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 (một) áo mưa màu đen có mũ, hai tà, không có cánh tay áo; 01 (một) sim điện thoại số 0976754060 của Trịnh Văn H, cơ quan điều tra Công an huyện H đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: bị cáo Vũ Văn B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, quản lý trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS bên trong lắp một sim điện thoại số 0344104363 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s bên trong lắp một sim điện thoại số 0352009711 (đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

4. Án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam